

## VÀ SÂN KHẤU CA KỊCH BÀI CHÒI

Tuy vốn được hình thành từ nghệ thuật Bài chòi cổ, dân gian, song có điểm khác hơn với nghệ thuật Tuồng, Ca kịch Bài chòi có khuynh hướng gần với đời sống của con người hiện đại. Nghĩa là từ ngôn ngữ văn học kịch đến bối cảnh không gian, thời gian, diễn xuất, tâm lý nhân vật tất cả đều theo xu hướng tả thực là chính và với những phương tiện kỹ thuật như: Âm thanh, ánh sáng, cảnh trí hỗ trợ. Tính chất ước lệ, tượng trưng, khoa trương, cách điệu tuy cũng có lúc sử dụng nhưng rất ít. Và nếu có dùng cũng đa phần ở những vở lịch sử.



Cảnh nhà ông Lưu trong vở Ca kịch Bài chòi "Bộ cảnh phục" gần như mô phỏng cảnh trong nhà thật.



Cảnh cuốn sách và cây bút được vẽ ước lệ, tượng trưng để mô tả cho những tác phẩm, cống hiến của Trung thư lệnh Trần Văn Kỷ với triều Tây Sơn trong vở Ca kịch Bài chòi "Cổ Thần".

## NHÀ HÁT NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG TỈNH BÌNH ĐỊNH



Bình Định tự hào là một trong những cái nôi của nghệ thuật Tuồng (Hát bội) và Ca kịch Bài chòi - Nơi đã lưu dấu bước chân của những bậc hiền nhân khai sinh, đặt nền móng cho hai loại hình sân khấu truyền thống độc đáo này như: Tiên tổ Đào Duy Từ (1572 - 1634), Quỳnh phủ Nguyễn Diêu (1822 - 1880), Hậu tổ Đào Tấn (1845 - 1907)... Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định hiện nay là sự nối tiếp truyền thống cao quý này.

# CA KỊCH BÀI CHÒI

## VỚI HỘI BÀI CHÒI DÂN GIAN

Bài chòi là nghệ thuật tổng hợp: Âm nhạc, thơ, diễn xuất sân khấu, hội họa, văn học..., được biểu đạt dưới các hình thức về hội chơi Bài chòi, trình diễn Bài chòi và ngày nay được tiếp biến trong Ca kịch Bài chòi. Làn điệu Bài chòi cổ được trình diễn với các làn điệu: Xuân nữ, Xàng xê, Cổ bản, Hồ quảng.



Với khả năng trao truyền các tri thức văn hóa dân gian thông qua trò chơi và việc trình diễn, Bài chòi đã trở thành hình thức sinh hoạt cộng đồng mang tính giáo dục cao, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ; và ngày nay đã phát triển thành sân khấu chuyên nghiệp Ca kịch Bài chòi.



Việc ghi danh nghệ thuật Bài chòi là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã giúp cho Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định cùng với các cộng đồng địa phương trên địa bàn nhận thức đầy đủ hơn về giá trị di sản, mở rộng đối tượng tham gia hoạt động Bài chòi và thu hút, khuyến khích giới trẻ quan tâm, tự nguyện tìm hiểu, trải nghiệm di sản. Khẳng định vai trò của Bài chòi trong đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương trên địa bàn tỉnh, tôn vinh giá trị sáng tạo nghệ thuật của họ trong tổng thể các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và góp phần tạo nên sự đa dạng văn hóa.



In 300 bản, khổ 20 x 41 cm, tại Công ty TNHH In Sản Xuất - Thương Mại và Dịch vụ Hưng Phát.  
Địa chỉ: 82 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256. 3822429  
Giấy phép xuất bản số 37/GPXB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định cấp ngày 30/08/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2023.

# NGHỆ THUẬT TUỒNG

Trải qua quá trình hình thành và phát triển lâu đời, Tuồng đã định hình là một loại hình nghệ thuật khuôn vàng thước ngọc. Mỗi vở tuồng là một câu chuyện kể đầy hấp dẫn. Với lối kết cấu: Tự sự, trữ tình và kịch tính. Trong đó kịch tính - tức mâu thuẫn, xung đột ở Tuồng được đẩy đến mức bạo liệt, từ đó tạo lên những màn lớp thấm đẫm sự bi thương, hùng tráng, cuốn hút khán giả. Tất cả sự lôi cuốn ấy được thể hiện thông qua trình thức biểu diễn (hát, múa, diễn) và hóa trang, phục trang,... Từ xưa, kể từ khi khai màn cho đến lúc kết thúc vở diễn, mọi yếu tố như: Không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, diễn biến nội tâm, tính cách nhân vật đều được diễn viên thể hiện bằng lời văn Tuồng và nghệ thuật diễn xuất. Chính vì vậy, nghệ thuật Tuồng có tính ước lệ, tượng trưng, khoa trương, cách điệu cao. Hiểu được những đặc trưng nghệ thuật này, chúng ta sẽ dễ tiếp cận hơn trong quá trình tìm hiểu, thưởng thức Tuồng - Một di sản văn hóa độc đáo, quý báu của dân tộc Việt Nam.

- **Tính Ước lệ:** Là những quy ước, luật lệ trong việc diễn tả hình ảnh, sự vật hiện tượng đời sống bằng "ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu Tuồng".

+ **Ước lệ về thời gian:**

Trong lớp **Kim Lân qua đèo** của vở tuồng **Sơn Hậu**, từ lúc mở màn đến khi kết thúc, mặc dù về thời gian thực ước chừng chỉ khoảng hơn 10 phút nhưng thời gian nghệ thuật diễn tả là cả một đêm dài thông qua trình thức biểu diễn của diễn viên trên sân khấu:

**Từ khi:** Trời về đêm mờ mịt khó đường đi...

**Đến lúc:** Tiếng gà vang khắp rừng xanh



Cảnh hôn Linh Tá hóa ngọn đuốc đưa Kim Lân qua đèo

+ **Ước lệ về không gian:**

(Quân!) **Gay chèo qué mau mau**  
**Day thuyền nan chông chông**



Cảnh nhân vật Chu Du đi thuyền trên sông

Mặc dù trên sân khấu chẳng có con sông nào cả, nhưng qua lời nói trên, kết hợp với việc sử dụng vũ đạo (kèm theo đạo cụ là mái chèo) và cách diễn của nhân vật... là khán giả hiểu rằng: Nhân vật trong tác phẩm đang xuất hiện giữa cảnh sông nước mênh mông.

- **Tính Tượng trưng:** Là dùng một hình ảnh mang tính biểu trưng này để nói về một sự vật, sự việc, hiện tượng khác có tính chất tương đồng.

+ **Tượng trưng cho tính cách nhân vật trong hóa trang khuôn mặt:**



Mặt nạ Quan Công

Người trung: Mặt đỏ, mắt phụng, mày ngài...



Diễn viên hóa trang nhân vật Quan Công

Thằng nhếch: Mặt mốc, râu ria...



Mặt nạ Ta Thiên Lãng



Diễn viên hóa trang nhân vật Ta Thiên Lãng

+ **Tượng trưng cho sự vật trong nghệ thuật:**

Thiên Lý Vân trả lại đại vương  
Vạn Lý Mã cho thần hạ ngựa

Mặc dù trên sân khấu chẳng có con ngựa Thiên Lý Vân hay Vạn Lý Mã nào cả, nhưng qua lời nói trên, kết hợp với việc sử dụng vũ đạo (kèm theo đạo cụ là chiếc roi ngựa) và cách diễn của nhân vật... là khán giả hiểu rằng: Nhân vật trong tác phẩm đang xuất hiện cùng con tuấn mã.



Cảnh Mạnh Lương phi ngựa

+ **Tượng trưng cho sự việc trong nghệ thuật:**

Truyền mở tiệc yến diện

Mừng an yên non nước.



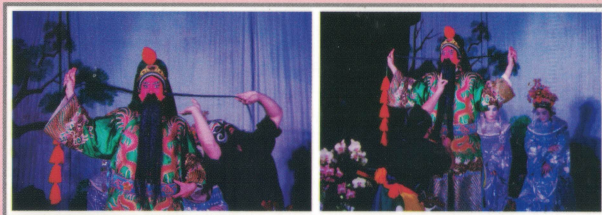
Cảnh yến tiệc trong phủ Thái sư Tạ Thiên Lãng

Nhạc cất lên, vũ nữ mang một khay rượu ra, khay rượu ấy tượng trưng cho cả một đại yến tiệc linh đình với sơn hào hải vị.

- **Tính khoa trương, cách điệu:** Khoa trương là cường điệu sự vật, sự việc, hiện tượng lên. Cách điệu là việc diễn tả một sự vật, sự việc hiện tượng có nét gần giống với nguyên mẫu, bằng thủ pháp cường điệu hóa những chi tiết cơ bản để phục vụ mục đích diễn tả một ý nghĩa gì đó theo ý đồ của người sáng tạo.

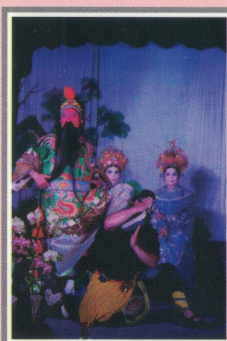
+ **Khoa trương, cách điệu thể hiện khi nhân vật Châu Thương chỉnh túc (Sửa soạn áo, mào, cần, đai, chải râu, chuốt hải...) cho Quan Công trong vở tuồng "Cổ Thành":**

Hành động chải râu với những động tác của đôi tay như: Vạch, tìm, tỉa, cắm, vuốt, chải... trong cuộc sống đời thường được người diễn viên sử dụng thủ pháp khoa trương, cách điệu nâng lên thành vũ đạo Tuồng.



Châu Thương chải râu cho Quan Công

Hành động chuốt hải với những động tác như: Bê chân đặt lên vai, lau, chùi, chuốt... trong cuộc sống đời thường được người diễn viên sử dụng thủ pháp khoa trương, cách điệu nâng lên thành vũ đạo Tuồng đẹp mắt lôi cuốn khán giả.



Châu Thương chuốt hải cho Quan Công

Xã hội phát triển, thị hiếu thẩm mỹ của khán giả cũng thay đổi nên nghệ thuật Tuồng dần được đưa vào những yếu tố phụ trợ như: Cảnh trí, âm thanh, ánh sáng... để hỗ trợ diễn viên diễn xuất và tạo nên sự hấp dẫn nhằm cuốn hút khán giả.